

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

TẬP 77

Các vị đồng tu, xin chào mọi người. Xin mời xem Cảm Ứng Thiên đoạn thứ 66:

“Hình nhân chi xú, yết nhân chi tư.” (Phô bày những điều xấu của người khác. Rêu rao chuyện riêng tư của người).

Trong chú giải của sách Vựng Biên đoạn đầu tiên nói rất hay: *“Đối với hạnh xấu của kẻ khác, gọi là nói ra sẽ khiến cho người ta bị nhục nhã, chớ nên để người khác nghe thấy, người lại phô bày, bộc lộ, ắt lòng đôn hậu bị tổn thương, âm chất cũng bị tổn hại theo.”* Đoạn này đã đem những việc ác nói rõ cho chúng ta biết rồi.

Người xưa thường nói “Con người nào phải Thánh Hiền, ai mà không mắc lỗi?”. Thử hỏi người thế gian, không chỉ là người ở thế gian này mà lục đạo chúng sanh, bao gồm cả cõi trời thì vẫn là phạm phu, kiến tư phiền não chưa đoạn dứt thì ai mà không có lỗi, ai mà không có chuyện riêng tư? Vì vậy bàn đến việc xấu và chuyện riêng tư của người khác là việc làm rất không có đạo đức. Nói cách khác là việc gây tổn thương tình cảm, đánh mất tâm nhân hậu của chính mình, đánh mất âm đức của chính mình và còn kết oán thù sâu nặng với người khác. Điều này chúng ta cần phải hiểu rõ.

Lời nói gây tổn thương người khác đều ở trong vô tri vô giác mà kết thành oán thù sâu nặng. Oan oan tương báo không biết bao giờ ngừng dứt. Những người đọc sách trước đây hiểu rõ đạo lý này nên hết sức cẩn thận giữ gìn. Các vị Đại đức thời xưa thường nói điều đại kỵ lớn nhất của người tu hành chính là nói việc xấu tốt của người khác. Thậm chí đối với hết thảy những việc thế gian không liên quan đến bản thân thì *“Miệng không được nói, tâm không được suy tư, nếu miệng nói tâm suy tư, thì mình đã bị mê muội rồi”*. Chữ “muội” ở đây chính là mê muội lương tâm của chính mình.

Câu sau nói cũng rất hay: “*Nếu chuyên tâm tu hành và tìm lỗi của chính mình thì đâu có thời gian để lo chuyện người khác*”. Điều này chính là Đại sư Lục Tổ Huệ Năng thường nói: “*Nếu là người chân thật tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Không phải là không có mắt hoặc là không nhìn thấy mà là không có thời gian để thấy lỗi người khác. Chính mình là một thân đầy tội nghiệp, một thân đầy lỗi lầm, tự mình sửa đổi còn không kịp thì làm gì có thời gian để lo việc của người khác. Cho nên đạo nghiệp của người tu hành có thành tựu trong đời này hay không, điều này vô cùng quan trọng. Nếu thích nói lỗi lầm của người khác, thích thăm dò lỗi lầm của người khác, người này nhất định không phải là người tu hành. Người như vậy nhất định sẽ đọa vào tam đồ. Cho nên tương lai của bản thân chúng ta trong lục đạo như thế nào, chính chúng ta đều rõ hơn ai hết.

Trước đây có người từng hỏi tôi: “Con liệu có bị đọa địa ngục không?” Tôi trả lời: “Câu này bạn không cần phải hỏi tôi, bạn hãy tự mình kiểm điểm thì sẽ biết ngay”. Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh nói với chúng ta, hủy báng Tam Bảo, hủy báng người tu hành, tội hủy báng đều đọa địa ngục A-tỳ. Chúng ta cần phải tin tưởng rằng phá hòa hợp Tăng, phá hoại đạo tràng, đặc biệt là phá hoại một đạo tràng chánh pháp, nếu bạn có một niệm tán thán thì sẽ được vô lượng vô biên phước báo; một ác niệm hủy báng, đố kỵ, chướng ngại nổi lên liền tạo tội nghiệp đọa địa ngục A-tỳ. Do vậy họa phước chỉ trong một niệm. Con người vốn là ngu si [không chịu nhận biết] như vậy.

Chúng ta thử nghĩ xem chính chúng ta có tạo tác những tội nghiệp như vậy không? Chúng ta không phải là Thánh Hiền thì nhất định đã tạo những nghiệp tội đó rồi. Chỉ là tội nặng hay nhẹ, lớn hay nhỏ mà thôi. Rất nhiều người học Phật thậm chí là người xuất gia oán trách Thích-ca Mâu-ni Phật, phê bình Tổ sư Đại đức, phê bình kinh giáo, phê bình ngôn luận tác phẩm của cổ Đại đức. Điều này chúng ta thường xuyên nhìn thấy. Họ không suy nghĩ kỹ, chúng ta chưa cần nói đến kinh Phật mà chúng ta hãy xem những lời của Tổ sư Đại đức xưa

đã nói trong Ngũ Lục. Vì sao các Ngài lại nói như vậy? Đối tượng Ngài nói đến là những ai? Dụng ý của các Ngài nằm ở đâu? Chúng ta không chịu nghiên cứu tìm hiểu kỹ càng mà tùy tiện phê bình nên tạo ra tội nghiệp này. Chúng ta không hiểu dụng ý của các Ngài, không hiểu hoàn cảnh đương thời của các Ngài.

Khi Phật thuyết pháp, Ngài thường nói với chúng ta: “*Phật vô hữu pháp khả thuyết*” (Phật không có pháp nào để nói). Tổ sư Đại đức cũng vô pháp khả thuyết. Nhưng vì sao các Ngài lại thuyết pháp, đó là vì chữa bệnh cho chúng sanh. Cho nên khi thuyết pháp nhất định phải có đối tượng. Đối tượng đó có khuyết điểm gì? Nếu đối tượng đó chấp trước “không”, thì Phật Bồ-tát sẽ nói là “có”. Nếu chấp trước “có”, Phật Bồ-tát liền nói “không”. Do vậy nói thuyết pháp thực ra là để đối trị những khuyết điểm tật xấu và tiêu trừ những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thật ra các Ngài đâu có pháp nào để thuyết mà thường nói pháp chứ. Chỉ là phá chấp trước của hết thảy chúng sanh mà thôi.

Người học Phật chúng ta ngày nay rất hồ đồ, đưa ra những lời thuyết pháp của Phật làm bằng chứng để phê bình Ngài. Nói Ngài đã giảng sai rồi, như vậy chẳng những bản thân mình mắc phải tội lớn, khởi lên vọng tưởng phân biệt chấp trước, mà còn kêu gọi người khác vào hùa với mình, kêu gọi người khác khởi lên vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bạn xem cái tội này có nặng không cơ chứ? Chúng ta ngày nay học Phật cũng hiểu được một chút ý tứ. Chư Phật là tùy hoàn cảnh mà hóa thân, không có thân tướng nhất định mà tùy cơ thuyết pháp, không nói một pháp cố định. Nói lời thành thật, các Ngài không thuyết pháp nào cả. Cho nên trong Kinh Bát Nhã, Phật nói: Nếu có người cho rằng Phật thuyết pháp, đây chính là đang báng Phật, huống hồ còn nói này kia. Nếu bạn nói Phật có pháp để thuyết là đã báng Phật rồi. Ý nghĩa của điều này vô cùng sâu sắc. Người đọc Kinh Bát Nhã rất nhiều nhưng đều không nghĩ đến giáo huấn này của Phật. Phật là vì chúng ta mà nói rõ điều này. Đối với lời nói và hành vi của

người thế gian, chúng ta đều không nên phê bình, tốt nhất là không phê bình.

Thế nên các vị Đại đức thời xưa và nhà Nho dạy người là: “*Phi lễ chớ nhìn, phi lễ chớ nghe, phi lễ chớ làm*”. Nhà Nho dạy người rằng: “Nếu không hợp phép tắc thì không được nhìn, không được nghe, không được nói”. Tôi thấy kinh của đạo Thiên Chúa cũng dạy những điều này. Trong Kinh Tạ Ơn của họ có mấy câu nói rất hay: “Xin Chúa phù hộ cứu giúp con, chúng con rất dễ bị mê hoặc bởi hết thầy người và sự vật, đánh mất đi lý tánh của bản thân, xin cầu Thượng Đế giúp đỡ, để chúng con biết ăn ăn sửa lỗi chuyên tâm niệm Chúa”. Thế nên, chúng ta niệm Phật còn họ thì niệm Thượng Đế. Niệm cần phải chuyên niệm, chuyên niệm sẽ sinh ra hiệu quả. Tiếp theo họ nói: “Tâm con đã mãn nguyện”. Điều này chính là tri túc. Câu tiếp theo: “Không tham vật ngoài thân” tức là họ đối với hết thầy người việc vật bên ngoài đều có thể buông xuống. “Chủ nguyên giáo ngã”, tức là Chúa răn dạy chúng con: “Chớ nghe tiếng dâm dục, chớ xem tà sắc, chớ nói lời phi lễ, chớ lấy vật bất nghĩa, chớ đi đến nơi phi lễ, tâm chớ vọng tưởng, ý chớ vọng động”. Bạn xem những điều họ nói đến. Chúng ta ít tiếp xúc với các tôn giáo khác, sau khi tiếp xúc rồi chúng ta sẽ bội phục năm vóc sát đất. Nếu họ có thể y giáo phụng hành thì sẽ trở thành đại Thánh đại Hiền của thế gian này. Trong kinh của Thiên Chúa giáo tôi xem thấy có rất nhiều câu dạy bảo tín đồ cần làm tấm gương tốt cho xã hội, rất giống với việc chúng ta đề xướng: “Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”. Hoàn toàn tương đồng.

Tịnh tông chúng ta nói đến: Tín Nguyện Hạnh. Bên họ cũng nói đến Tín Nguyện Hạnh. Họ có tam đức, đó là Tín Đức, Vọng Đức, Ái Đức. Vọng là mong cầu, Tín Đức chính là “Tín”, vọng đức chính là “Nguyện”, Ái Đức chính là yêu Thiên Chúa, yêu người như yêu chính mình, chính là “Hạnh”. Do vậy họ cũng có Tín Nguyện Hạnh. Chúng ta nói đến sáu ba-la-mật, bên họ thì nói đến bốn điều. Bốn loại đức hạnh cốt lõi đó là: Trí, Nghĩa, Tiết, Dũng. Trí là trí huệ; Nghĩa là bố thí, không mong cầu báo đáp; Tiết là nhẫn nhục; Dũng là trì giới,

dũng mãnh sửa đổi lỗi lầm. Trong Kinh của họ đều có nói đến những điều này. Những lời cầu nguyện hòa bình của họ đặc biệt thù thắng, cảm động vô cùng. Họ có thể trở thành đại tôn giáo trên toàn thế giới, có được sự tín ngưỡng của nhiều người như vậy là có đạo lý của họ. Chúng ta ngày nay nói học Phật, thực sự nếu so sánh với họ thì thua xa phía sau rồi. Họ chắc chắn có thể sanh lên cõi trời, chúng ta thì đọa địa ngục A-tỳ. Đây là điều chúng ta cần nghiêm túc kiểm điểm phản tỉnh.

Bên họ cầu nguyện sớm và tối, họ có thời khóa sớm và tối, sớm tối đều cầu nguyện. Thời thời khác khác họ đều tự kiểm điểm lỗi lầm của chính mình, sửa đổi lỗi lầm của chính mình. So với chúng ta, họ chăm chỉ hơn nhiều. Tuy rằng Đức Phật có giáo huấn vô cùng thù thắng nhưng vào thời kỳ mạt pháp đa phần chỉ biểu hiện trên hình thức. Do vậy “Tín Giải Hành Chứng” bốn chữ này chỉ là hữu danh vô thực.

Tôi thường xuyên nhắc nhở các bạn đồng học: Sau khi chúng ta chết sẽ đi về đâu? Các bạn không nên cho rằng mình còn rất trẻ, có câu: “Đường đến suối vàng không phân già trẻ”. Đặc biệt thế giới ngày nay tai nạn rất nhiều. Bạn xem trận động đất của Đài Loan gần đây, chỉ trong thời gian mấy giây thôi người trong cả gia đình đều chết hết. Chúng ta thấy có thể không cảnh giác được sao? Cho nên Ấn tổ khai thị cho đại chúng học Phật phải nên dán chữ “Tử” (chết) ở trên trán. Thường xuyên hỏi chính mình, phải làm như thế nào? Phải chân thật tu.

Chúng ta thật ra mà nói rất muốn tu chân thật, nhưng vì sao tập khí lỗi lầm của chính mình không sửa lại được? Không phải là chúng ta không muốn sửa mà thực sự muốn sửa. Chúng ta đọc kinh Đại thừa rất nhiều, nếu tỉ mỉ suy xét sẽ thấy **không sửa lỗi được là do nghe kinh quá ít, thời gian nghe pháp của chúng ta quá ít**. Nguyên hội trưởng Cư Sĩ Lâm cư sỹ Trần Quang Biệt, bốn năm cuối đời ông nghe băng đĩa ghi hình, mỗi ngày ông nghe tám giờ liên tục trong bốn năm

không gián đoạn. Mỗi một bộ kinh ông thường nghe rất nhiều lần. Điều này trong nhà Phật thường nói đến: “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”. Ông đã thành công. Thành công của ông là do ông nắm bắt được cơ hội, thâm nhập kinh tạng.

Khi học một bộ kinh, điều quan trọng là thâm nhập, cần phải hiểu thấu triệt ý nghĩa của bộ kinh đó. Như vậy tín tâm và nguyện tâm của chúng ta mới có thể sanh khởi. Sau đó mới có thể sửa đổi được tập khí, vọng tưởng trước đây của mình. Điều này gọi là chân tu. Thời gian ông tu kể ra cũng không dài, chỉ là bốn năm mà thôi. Một ngày ông dùng tám giờ đồng hồ. Điều này cũng là ông thị hiện cho chúng ta xem. Một người già hơn tám mươi tuổi mới bắt đầu dụng công mà vẫn còn kịp. Ông thực ra có thể vãng sanh sớm trước hai năm, nhưng vì hộ trì Cư Sĩ Lâm nên ông ở lại thêm hai năm nữa. Từ đây ta có thể biết cách tu hành huân tập thế này chỉ cần hai năm là thành công rồi.

Như vậy chúng ta biết những sai lầm của chúng ta ngày nay là không thật tu hành. Lỗi là tại chính mình. Chúng ta vẫn chưa quên được tự tư tự lợi đối với chính mình, vẫn chưa buông được tham sân si mạn, đối với giáo huấn của Phật thì lúc nhớ lúc quên. Lúc chúng ta đọc tụng kinh điển hình như có chút giác ngộ nhưng khi cảnh giới hiện tiền thì lại quên sạch sẽ. Hết thấy vẫn thuận theo phiền não, vẫn thuận theo tập khí. Do vậy vào thời khóa tối chúng ta cần nghiêm chỉnh tư duy, phản tỉnh, ngày hôm nay mình có bao nhiêu lỗi lầm. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác trong ngày hôm nay mình đã nghĩ được mấy việc tốt, làm được mấy việc tốt rồi. Khi đem ra so sánh thì bạn biết được bạn sẽ đi về đường nào. Cho nên việc này không cần đi hỏi người khác.

Người thật sự giác ngộ là người tự nhận thấy việc sửa đổi lỗi lầm là việc cấp thiết số một của chính mình. **Nếu khởi tâm động niệm vẫn là đi tìm lỗi của người khác thì đó chính là lỗi lầm lớn nhất của mình.** Không có tội nào nặng hơn tội này, cái tâm này cũng đã ác đến chỗ cùng cực rồi. Xã hội ngày nay vì sao lại bại hoại đến

mức độ như vậy? Nói cách khác, toàn bộ xã hội hiện tại người người đều biết cách phê bình người khác, khinh mạn người khác nên mới chiêu cảm quả báo như thế.

Chúng ta hãy xem cõi Tịnh độ của chư Phật, Thế Tôn nói với chúng ta ở nơi đó người người đều tán thán lẫn nhau, không có việc đả kích phê bình người khác. Chúng ta lại xem kinh điển của Thiên Chúa giáo và Cơ Đốc giáo, thiên đường mà họ miêu tả trong kinh điển cũng là một khung cảnh âm thanh tuyệt mỹ. Không có hủy báng, không có đả kích, rất đáng để chúng ta suy ngẫm, phản tỉnh.

Hai câu giáo huấn này: “*Hình nhân chi xú, yết nhân chi tư*” (Phô bày chuyện xấu, bới móc chuyện riêng tư của người khác), chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ, nhất định không được phạm phải. Nếu như phạm phải lỗi lầm này thì bạn niệm Phật nhất định không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì bạn là người ác. Thế giới Cực Lạc là nơi: “*Chư thượng thiện nhân tụ hội một nơi*”. Bạn tuy có niệm Phật, niệm cũng khá tốt, niệm cũng rất nhiều, một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, hai mươi vạn tiếng Phật hiệu nhưng tâm bạn ác, hành vi của bạn ác. Điều kiện vãng sanh về Tịnh độ là “*Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh*”, tâm địa xấu ác thì không thể vãng sanh được.

Các vị đồng tu!

Mời xem Thái Thượng Cảm ứng Thiên đoạn thứ 67:

“*Hao nhân hóa tài.*” (Làm cho người khác hao tổn tài vật),

Và đoạn thứ 68: “*Ly nhân cốt nhục, xâm nhân sở ái, trợ nhân vi phi.*” (Chia rẽ cốt nhục của người khác. Xâm phạm thứ người khác yêu thích. Giúp người khác làm điều quấy).

Hôm nay chúng ta đọc đến bốn câu này. Những lỗi lầm này ở trong xã hội hiện tại vô cùng phổ biến, trong Phật môn cũng thường

xuyên nhìn thấy. Câu “*Làm cho người khác hao tốn tài vật*”, trong sách chú giải đã giải thích nhiều rồi, các bạn có thể tự mình tham khảo. Nói chung điều này chính là không biết trân quý vật lực, đặc biệt là trong các xã hội phát triển tương đối giàu có, không phải trải qua những ngày tháng khổ cực, không biết được sự khó khăn để có được tài vật và cũng không có người dạy dỗ. Đây là việc làm rất tổn phước.

Những người học Phật ít nhiều còn biết một chút. Có câu: “*Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiền định*” (miếng ăn, ngụm nước đều do tiền định), tất cả những thọ dụng một đời này của chúng ta đều là phước báo tu tích được từ quá khứ. Nhưng phước báo dù sao cũng có hạn, nếu như không biết tiếc phước (quý trọng, tiết kiệm phước), tùy ý lãng phí, tùy tiện lạm dụng, phước báo của bạn sẽ hết rất sớm.

Vì vậy chúng ta thấy trong xã hội có rất nhiều người sau khi về già thì sống cuộc sống nghèo khổ. Nói thực ra lúc về già họ nên được hưởng phước chứ không phải chịu khổ báo như vậy. Vì sao họ lại chịu khổ báo như vậy? Là do khi họ còn trẻ không hiểu biết, đã làm tổn hao hết phước báo của mình rồi. Cho nên đến khi về già phải cầu sự cứu tế của người khác. Thế giới ngày nay rất nhiều quốc gia có phúc lợi chăm sóc người cao tuổi. Một số nước làm rất tốt, nói thật là chữa ngọn chứ không chữa gốc. Làm sao có thể chăm sóc phúc lợi cho người già từ căn gốc vấn đề. Đó chính là dạy họ từ nhỏ biết tiếc phước, dạy họ tiết kiệm.

Đạo lý này hầu như tất cả các tôn giáo đều nói đến: cần tiết kiệm, cần tiếc phước, cần tạo phước để đến khi bạn về già mới có phước báo, tài dụng của bạn mới không bị thiếu thốn, bạn sẽ có rất nhiều người trẻ tuổi chăm sóc. Nhân quả của điều này chúng ta cần nắm rõ. Khi bản thân chúng ta có năng lực nếu chúng ta không biết chăm sóc người già thì đến khi chúng ta già rồi sẽ không có ai chăm sóc chúng ta. Đó là nhân duyên quả báo thôi. Nếu chúng ta chịu dùng tài lực giúp đỡ người khác, đến khi bản thân già rồi sẽ có người khác dùng

tài lực để giúp đỡ bạn. Đó là hồi báo, nhân duyên quả báo tơ hào không sai.

Đặc biệt là vật dụng thường trụ của đạo tràng, trong kinh luận Phật đã nói rất nhiều, nếu không biết trân quý vật thường trụ, việc này so với bình thường tổn phước không biết gấp bao nhiêu lần. Vì vậy Phật trong kinh luận thường xuyên nói: Tội nặng như thế nào Phật cũng có cách giúp đỡ bạn, duy chỉ có tội ăn trộm của thường trụ thì hết thầy chư Phật trong mười phương đều không có cách gì cứu bạn, không có cách nào giúp bạn được. Vì sao vậy? Những vật dụng bị trộm cắp đều có chủ nhân. Bạn ăn trộm đồ vật của một người, tương lai bạn phải trả nợ cho một người. Nợ này dễ trả, không khó. Nếu người nợ này phóng khoáng đại lượng nói “thôi miễn nợ” thì bạn sẽ không sao, hết nợ rồi. Nếu chủ nợ là một đoàn thể thì tài vật này thuộc quyền sở hữu của cả đoàn thể đó. Bạn ăn trộm tài vật của đoàn thể đó thì thứ mà bạn nợ sẽ rất phiền phức. Vì đoàn thể đó có bao nhiêu người thì bấy nhiêu người là chủ nợ của bạn. Do vậy chúng ta cần hiểu rõ đạo lý này để càng thêm trân quý tài vật công cộng, công đức này rất lớn.

Nếu đây là tài vật công cộng của cả một thành phố mà bạn ăn trộm thì khi kết tội, dân cư của cả thành phố này đều là chủ nợ của bạn. Nếu đó là tài vật của quốc gia thì lại càng phiền phức hơn nữa. Nếu bạn ăn trộm, quốc gia đó có bao nhiêu người thì bấy nhiêu người đều là chủ nợ của bạn. Như Trung Quốc là nước lớn, dân số hơn một tỷ người, nếu bạn ăn trộm tài vật của quốc gia này thì chủ nợ của bạn là hơn một tỷ người. Trả nợ không hết được. Thế nhưng hơn một tỷ chủ nợ vẫn là con số hữu hạn. Phật Bồ-tát vẫn có thể giúp đỡ bạn, vẫn cứu bạn được. Nhưng nếu là vật thường trụ của chùa chiền thì Phật không cứu bạn được, vì sao vậy? Vì vật thường trụ của chùa chiền là của thông mười phương ba đời. Phiền phức này lớn rồi. Tội này bị kết là vô lượng vô biên, do vậy quả báo là địa ngục.

Tôi thấy Cư Sĩ Lâm và Tịnh Tông Học Hội ở đây thường dán một đoạn kinh văn trong Kinh Địa Tạng để cảnh giác mọi người đối với vật thường trụ tuyệt đối không được xâm phạm. Cảnh báo này làm rất tốt vì rất nhiều người bỏ qua không để ý. Tiết kiệm vật thường trụ, phước báo này không thể nghĩ bàn. Nếu lãng phí của thường trụ thì việc tôn phước cũng không thể nghĩ bàn. Điều này chúng ta phải hiểu rõ để tập thành thói quen tiết kiệm, tập thành thói quen trân quý đối với nhân lực và vật lực. Được như vậy thì đây là người có phước.

Câu tiếp theo “*Chia rẽ tình cốt nhục của người khác*”, đây là tạo nghiệp. Xã hội hiện nay tỷ lệ ly hôn rất cao, rất nhiều luật sư chuyên môn tư vấn giúp người ly hôn thì sẽ phạm phải lỗi này, quả báo không tốt. Trong tương lai quả báo của những luật sư này cũng là gia đình ly tán. Tạo nhân như thế nào (bói móc chuyện thị phi, phá hoại gia đình người khác, phá hoại một đoàn thể) thì sẽ nhận quả báo như thế đó. Một trong năm tội ngũ nghịch trong Phật pháp là phá hòa hợp tăng.

Do đó ba câu trong đoạn thứ 68 với điều này có liên quan vô cùng mật thiết. Bạn thấy tình yêu của người khác thì tỏ ra đố kỵ, bắt chập thủ đoạn để phân ly, phá hoại họ. Nếu giúp người khác làm điều sai quấy, các Đại Đức thời xưa dạy chúng ta: “Thành nhân chi mỹ chứ không thành nhân chi ác” (thành tựu việc tốt cho người, không thành tựu việc xấu của người). “Trợ nhân vi phi” chính là “thành nhân chi ác”. Điều này đều thuộc về đại ác, quả báo đều ở địa ngục.

Địa ngục cũng rất phức tạp, hình thức, chủng loại chịu tội khổ trong đó cũng khác nhau, thời gian ít hay nhiều cũng không tương đồng, là do mức độ nặng hay nhẹ của tội nghiệp tạo tác. Nếu như sự phá hoại của họ, bất luận là một gia đình, một đoàn thể, thì cần xem xét phương diện ảnh hưởng. Nếu phương diện ảnh hưởng lớn, thời gian ảnh hưởng lâu dài thì tội nghiệp này nặng. Xem người bị phá hoại là người như thế nào? Sự ảnh hưởng của người này đối với xã hội, đối với chúng sanh là lớn hay nhỏ, có dài lâu hay không?

Trong Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh, Thế Tôn lấy thí dụ cho chúng ta xem: có hai vị tỳ-kheo thuyết pháp lợi sanh bị người khác đố kỵ. Những việc thế này trong thế xuất thế pháp chúng ta thường thấy. Bạn làm việc tốt, người xuất gia giảng kinh thuyết pháp, nếu như pháp duyên rất tốt, thính chúng rất nhiều, người quy y đông, người cúng dường cũng đông, như vậy sự đố kỵ sẽ càng nhiều. Họ nghĩ đủ cách để phá hoại, khiến những thính chúng này mất lòng tin đối với Pháp sư. Họ phá hoại đạo tràng. Điều này chính là đoạn pháp thân huệ mạng của hết thảy chúng sanh. Quả báo là ở địa ngục A-tỳ.

Cảm nhận thọ khổ trong địa ngục thời gian ngắn hay dài so với thời gian của nhân gian chúng ta không giống nhau. Ngày nay chúng ta gọi là chênh lệch thời gian. Phật nói nếu lấy thời gian nhân gian của chúng ta để tính thì [thời gian] họ đọa vào địa ngục là một ngàn tám trăm vạn năm (mười tám triệu năm). Nhưng trên thực tế cảm nhận của họ trong địa ngục về thời gian là vô lượng kiếp. Chúng ta thường nói “một ngày dài như cả năm”. Cho nên tạo tội nghiệp thì rất dễ dàng, thời gian tạo tội rất ngắn, bởi mớ chuyện thị phi chỉ mất vài phút, vài giờ đồng hồ thì có thể phá hoại mối quan hệ rất tốt của người khác. Đó là tạo khẩu nghiệp.

Trong ba nghiệp thì khẩu nghiệp là dễ phạm nhất mà không biết được sự nặng nhẹ của tội này. Cho nên Thế Tôn trong Kinh Vô Lượng Thọ khuyên dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp, trong đó khẩu nghiệp được đặt lên hàng đầu. Câu thứ nhất Ngài dạy: “*Khéo giữ khẩu nghiệp không nói lỗi người*”. Người khác không có lỗi này mà bạn tạo ra tin đồn vô căn cứ, phá hoại họ, tội này rất nặng. Cho dù người khác có lỗi làm, liệu bạn có khả năng biết được đó có thật là lỗi làm không? Họ chân thật có lỗi hay không? Bồ-tát và thiện tri thức tiếp dẫn chúng sanh là dùng nhiều cách thức phương tiện, đường về nguồn không phân hai lỗi.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Cam Lộ Hỏa Vương dường như có lỗi, tâm sân hận rất lớn, Ngài dùng hình phạt nghiêm khắc để xử phạt chúng sanh. Nhưng ngài là Bồ-tát, ngài dùng cách thức đó để độ loại chúng sanh đó. Chúng ta là phàm phu không thể hiểu được nên thấy đó là tội lỗi. Hay sự ngu si của Thắng Nhiệt bà-la-môn, sự tham ái của Phật-tô-mật-đa Nữ. Chúng ta thấy trong Kinh Hoa Nghiêm các vị Bồ-tát dùng phương pháp Tham Sân Si để độ chúng sanh. Chúng ta không có trí huệ, không có pháp nhãn nên không nhìn ra dụng ý của Bồ-tát mà tùy tiện tạo tác khẩu nghiệp, tùy tiện phê bình ác ý, ly gián làm tổn thương, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Cho nên trong các Kinh Phật khuyên bảo, nhắc nhở chúng ta, khi chúng ta chưa chứng đắc quả vị A-la-hán, kiến tư phiền não chưa đoạn thì nhất định không được tin vào suy nghĩ của chính mình, không được tin vào cách nhìn của chính mình, không được tin vào phán đoán của chính mình. Chân thật là đối với đúng sai, thiện ác chúng ta không có cách gì hiểu rõ được. Chúng ta nhìn thấy hình tượng bên ngoài nhưng không hiểu được dụng ý của các Ngài.

Vậy người học Phật nên dùng phương thức gì để đối nhân xử thế tiếp vật? Khi chúng ta chưa có năng lực này nhìn thấy người khác làm việc ác thì chúng ta chấp tay niệm A Di Đà Phật. Đây là cách làm đúng. Vì vậy nguyên tắc mà Phổ Hiền Bồ-tát dạy chúng ta, chúng ta cần ghi nhớ: “*Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai*”. Nếu họ hành thiện pháp, đối với xã hội, đối với chúng sanh có ảnh hưởng tích cực thì chúng ta tích cực tán thán. Nếu họ hành ác pháp, đối với xã hội, đối với chúng sanh có ảnh hưởng tiêu cực, nhưng ta không biết dụng ý của họ thì ta không tán thán nhưng vẫn lễ kính. Đây là Phật dạy chúng ta có thái độ như vậy, chúng ta cần phải học được thái độ này.

Cho nên khi Thiện Tài Đồng Tử tham học thiện tri thức, đối với Thắng Nhiệt bà-la-môn, Cam Lộ Hỏa Vương, hành vi của những vị này dường như là tiêu cực nhưng Ngài vẫn lễ kính mà không tán thán. Ngài đã dạy chúng ta, thị hiện cho chúng ta xem rồi. Những hành vi tạo tác của họ được chư Phật Như Lai tán thán. Thủ pháp rất cao minh.

Điều này chính là “đồng sự nhiếp” (cùng chung công việc để thu nhiếp giáo hóa) trong Tứ nhiếp pháp. Phàm phu chúng ta làm không được. Phương pháp các Ngài dùng dường như không đúng nhưng dụng ý rất tốt, hiệu quả rất tốt. Các Ngài có thể dạy người hồi đầu giác ngộ trong lúc chịu khổ nạn, để cho họ chịu khổ. Đây là điều mà phàm phu chúng ta không làm được. Phàm phu chúng ta không những không làm được mà nghĩ cũng không nghĩ ra được. Căn tánh của chúng sanh không giống nhau, tập khí cũng không tương đồng, vì vậy phương thức Bồ-tát tiếp dẫn chúng sanh cũng không như nhau, cách thức cũng không như nhau. Các Ngài có thể làm như vậy còn chúng ta thì không thể.

Đạo Cơ Đốc nói Chúa Giê-su bị đóng đinh trên thập tự giá, trong Pháp pháp chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng đây là sự bố thí thay cho chúng sanh khổ nạn, sự cúng dường thay cho chúng sanh khổ nạn. Người hại Chúa Giê-su, người khép tội Chúa, người hành hình Chúa, chúng ta thấy đều là người ác. Phật Bồ-tát thì xem đó là những người thiện. Chúng ta làm sao hiểu được chứ? Không ai không phải là người thiện. Giống như chúng ta đọc trong kinh điển thấy vua Ca Lợi dùng hình phạt từng xẻo đối với Nhẫn Nhục tiên nhân. Hình phạt này so với Chúa Giê-su bị đóng đinh trên thập tự giá còn tàn khốc hơn nhiều. Chúa Giê-su bị đóng đinh trên thập tự giá vẫn không thể khổ bằng, chỉ là bốn cái đinh đóng trên thập tự giá mà thôi. Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca-lợi dùng dao cắt từng miếng từng miếng thịt cho đến chết, đó là hình phạt lăng trì nên so với hình phạt của Chúa Giê-su thì tàn khốc hơn nhiều. Nhẫn Nhục tiên nhân thành Phật rồi, Ngài phát nguyện tương lai thành Phật người đầu tiên Ngài độ là vua Ca-lợi. Ngài là ai vậy? Đó là tiền kiếp của Thích-ca Mâu-ni Phật. Vậy vua Ca-lợi là ai? Chính là vị đệ tử đặc độ đầu tiên của Đức Phật, tôn giả Kiều-trần-như. Tất cả đều là Bồ-tát thị hiện, chúng ta làm sao biết được chứ? Nếu không có sự trợ duyên của vua Ca-lợi thì Bồ-tát Tiên nhân không thể tu viên mãn được nhẫn nhục ba-la-mật. Do đó vua

Ca-lợi giúp Bồ-tát tu thành tựu nhẫn nhục ba-la-mật, đây là đại công đức. Điều này phàm phu chúng ta làm sao hiểu được.

Hết thấy pháp thế xuất thế gian có vô lượng nhân duyên. Lý rất sâu xa, sự tình rất phức tạp, đây không phải là điều mà trí huệ phàm phu chúng ta có thể hiểu được. Do vậy chúng ta tín phụng giáo huấn của Phật-đà, thật thà y giáo phụng hành thì nhất định sẽ tránh xa được hết thấy nghiệp ác, tích công lũy đức, thành tựu pháp thân huệ mạng của chính mình. Những việc mà người khác làm, chúng ta không biết họ có phải là Bồ-tát tái lai hay không, có phải đến độ chúng sanh hay không? Bản thân chúng ta là phàm phu nhất định không được làm theo. Nếu chúng ta làm theo thì nhất định đọa địa ngục. Điều này phải ngàn vạn lần nhớ kỹ. Nội dung phần chú giải vô cùng phong phú, các bạn có thể tự mình đọc tham khảo.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây. A Di Đà Phật!